

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 07-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương

Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 18-8-2021 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T, sinh năm 1983 tại Hòa Bình.

Quê quán: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi đăng ký NKTT: Khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hoá: **09/12**; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1958 và bà Quách Thị N, sinh năm 1962; Có vợ tên Phạm Thị Minh D, sinh năm 1979 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1972 (Đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1925; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Minh D, sinh

năm 1979. Nơi cư trú: Khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 05-01-2021, Bùi Văn T (*Sinh năm: 1983, trú tại khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận*) điều khiển xe ô tô loại 16 chỗ mang biển kiểm soát 85B-003.24 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng từ N đi thành phố P. Khi đi đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 1A và đường liên thôn P - P1 thì T thấy chị Lê Thị Đ (*Sinh năm: 1972, trú tại thôn P, xã P, huyện N*) đang đi bộ qua đường, hướng từ cổng thôn P1 sang cổng thôn P. Khi chị Đ đi đến nửa đường, thấy xe T đi tới nên dừng lại, quay lại đi về cổng thôn P1, T tăng ga cho xe chạy tiếp, khi xe chạy về phía bên trái sát dải phân cách thì chị Đ tiếp tục qua hướng cổng thôn P, thì đầu xe của T tông vào làm chị Đ ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn T đã đưa chị Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận thì bị tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 05-01-2021 và Bản ảnh hiện trường đã xác định điểm va chạm và dấu vết, cụ thể như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường km 1556+ 970m Quốc lộ 1A thuộc thôn P1, xã P, huyện N là đường đôi có dải phân cách cứng ở giữa được trồng cây xanh phân chia hai chiều riêng biệt, hiện trường xảy ra tai nạn nằm hoàn toàn trên chiều đường bên phải theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội được phân chia thành ba làn đường. Làn trong cùng sát mép đường bên trái có bề rộng xe chạy đo được là 2m, làn đường giữa và làn đường ngoài cùng sát dải phân cách có cùng bề rộng xe chạy là 3m60, các làn đường có vạch sơn phân chia làn đường riêng biệt. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường, biển báo cấm đi ngược chiều, biển báo chỉ dẫn và biển báo dành cho người đi bộ qua đường. Chọn hướng khám nghiệm theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội.

Vị trí số 1: 01 chiếc dép màu đen (dép bên phải) bên trên có chữ “Bebe” nằm trên mặt đường nhựa ở chính giữa của chiều đường thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội, mũi dép quay về hướng tây. Vị trí số 1 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2,77m. Vị trí số 1 cách cột mốc cố định về hướng đông là 8,1m.

Vị trí số 2: 01 chiếc dép màu đen (dép bên trái) nằm úp dưới mặt đường nhựa ở giữa đường Quốc lộ, mũi dép quay về hướng đông bắc. Vị trí số 2 cách

vị trí số 1 là 9,5m về hướng bắc. Vị trí số 2 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 10,15m.

Vị trí số 3: Vùng mảnh vỡ nhựa trên diện (1,35x1,1)m nằm trên mặt đường nhựa ở chính giữa của chiều hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội. Tâm vị trí số 3 cách vị trí số 2 là 6,4m về hướng đông nam, tâm vị trí số 3 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 3,8m.

Vị trí số 4: Chiếc nón vải màu trắng đen nằm trên mặt đường nhựa ở chính giữa của chiều đường thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội. Vị trí số 4 cách vị trí số 3 về hướng đông bắc là 2,1m. Vị trí số 4 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 3,05m.

Vị trí số 5: Vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng và dạng chảy phun tia (2,7x1,7)m nghi là máu nằm trên mặt đường ở chính giữa của chiều hướng chéo về hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội, dấu vết màu nâu đỏ dạng phun tia có chiều hướng chéo hướng đông. Điểm đầu của dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng nghi là máu cách vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường là 1m. Tâm vị trí số 5 cách vị trí số 4 về hướng đông bắc là 5m tâm vị trí số 5 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2,7m. Cách dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng và dạng phun tia nghi là máu về hướng đông là 12,9m ở sát đường bên phải theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội là xe ô tô khách 16 chỗ có biển số 85B-003.24 có số máy: 61198170031531; số khung RLM: 9036725V001390.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10 ngày 11-01-2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận:

1. Khám ngoài:

- *Tình trạng đầu mặt: Tóc ướt dính máu, đỉnh chẩm phải có khối u mềm kích thước (7x5) cm. Góc trán phải có vết trầy da tụ máu không liên tục kích thước (2,5x10) cm. Hai mắt nhắm, niền mạc 2 mắt trắng nhợt, đồng tử hai mắt giãn đều 05mm. Hai lỗ mũi có máu bên trong chảy ra. Miệng mở, lưỡi nằm trong cung răng, lưỡi không thấy tổn thương, khoang miệng có nhiều máu loãng. Hai tai có máu bên trong chảy ra.*

- *Cổ: Dính máu không thấy tổn thương.*

- *Ngực: Dính máu, gãy kín cung trước các xương sườn VI-X bên trái.*

- *Bụng dính máu không thấy tổn thương.*

- *Lưng: gãy kín cung sau xương sườn X, XI bên phải, đốt sống thắt lưng L5, S1 có trầy da tụ máu kích thước (1,5 x0,5) cm. Vùng thắt lưng bên phải có vết trầy da tụ máu kích thước (18x8)cm, thắt lưng bên trái có vết trầy da tụ máu kích thước (8x5)cm.*

- *Tay phải: Mặt sau khuỷu tay có vết trầy da tụ máu kích thước (2x1)cm.*

- *Tay trái: Không thấy tổn thương.*

- *Chân phải: Mặt dưới khớp gối có trầy da tụ máu kích thước (2,5 x 0,50)cm. Mặt cá ngoài có vết trầy da tụ máu kích thước (2,5 x0,5) cm.*

- *Chân trái: Không thấy tổn thương.*

2. Khám trong:

- *Giải phẫu vùng ngực: Gãy cung trước các xương sườn VI đến X bên trái, thủng mặt sau thùy dưới phổi trái, gãy cung sau các xương sườn IV đến X bên trái, tụ máu toàn bộ các khoang sườn bên trái. Khoang ngoài tim có ít dịch vàng chanh, tim chắc không thấy tổn thương. Ổ bụng có nhiều máu loãng, tụ máu mặt dưới cơ hoành bên trái, vỡ cuống lách đến lách kích thước (7x5)cm.*

Kết luận: Đa vết thương phần mềm cơ thể, gãy nhiều xương sườn hai bên, ngực bụng có nhiều máu loãng, vỡ lách, rách xẹp phổi trái. Nguyên nhân chết: Chết do shock mất máu, suy hô hấp trực tiếp tim mạch cấp, đa tổn thương ngực bụng nặng.

- Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú; Bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra tạm giữ và xử lý như sau:

+ 01 xe Ô tô biển số 85B-003.24 và 01 thiết bị giám sát hành trình VTR-05; SN: 8810303 của xe Ô tô biển số 85B-003.24. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của Bùi Văn T và chị Phạm Thị Minh D, T điều khiển xe ô tô trên chị D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã tiến hành giao trả và không xử lý Hình sự đối với chị D là có cơ sở.

+ Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 85B-003.24; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới giao thông đường bộ của xe ô tô biển số 85B-003.24; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển số 85B-003.24: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bàn giao kèm hồ sơ tách chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an huyện N để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

+ 01 đoạn Video được trích xuất tại hộ anh Lê Ngọc C (*Sinh năm; 1978, trú tại: Thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận*) trong thời gian 17 giờ 12 phút đến 17 giờ 14 phút cùng ngày 05-01-2021. Xét thấy đây là đoạn vi deo trên có liên quan đến vụ án nên đưa vào hồ sơ phục vụ, truy tố là có căn cứ.

- Về dân sự: Quá trình điều tra Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại được số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Đ khi đi bộ qua đường không đi trên vạch kẻ đường tại đoạn đường có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là lỗi chính gây ra tai nạn, mặt khác chị Đ đã chết nên không xét đến.

Đối với việc xe ô tô biển số 85B-003.24 có gắn thiết bị giám sát hành trình của xe nhưng thiết bị không hoạt động. Hành vi trên không phải là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông, nhưng đã vi phạm Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2020 của Chính phủ, cần thiết phải xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tách chuyển hồ sơ cho Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an huyện N để xử lý vi phạm hành chính theo quy định là có cơ sở.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b (*bồi thường thiệt hại*), s (*Thành khẩn khai báo*), bị cáo đầu thú; bị cáo là lao động chính trong gia đình theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ **18 tháng đến 24 tháng** tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật. Ghi nhận đại diện bị hại đã nhận số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng chẵn*) do bị cáo bồi thường.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình; Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Đây là vụ án “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” do Bùi Văn T thực hiện; do không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, nên khoảng 16 giờ 25 ngày 05-01-2021, mặc dù bị cáo Bùi Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo Bùi Văn T vẫn điều khiển xe ô tô 85B - 003.24 lưu thông trên đường quốc lộ 1A hướng N đi thành phố P, khi đến khu vực giao

nhau giữa Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P1, xã P, huyện N, do không chú ý quan sát các biển báo chỉ dẫn trên đường dành cho người đi bộ và giảm tốc độ đến mức an toàn, nên xe ô tô của T va chạm vào chị Lê Thị Đ đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm chị Đ bị tử vong tại chỗ.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Bùi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo Bùi Văn T là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85B - 003.24 (xe cơ giới), không có giấy phép lái xe theo quy định, do không chú ý quan sát các biển báo chỉ dẫn trên đường dành cho người đi bộ và giảm tốc độ đến mức an toàn, nên xe ô tô của T va chạm vào chị Lê Thị Đ đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm chị Đ bị tử vong tại chỗ gây mất mát, đau thương cho gia đình bị hại; bị cáo Bùi Văn T đã vi phạm vào Khoản 9 Điều 8; Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, Khoản 3 và 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29-8-2019 của Bộ giao thông vận tải.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và hình ảnh Camera ghi lại vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường km 1556+ 970m Quốc lộ 1A thuộc thôn P1, xã P, huyện N là đường đôi có giải phân cách cứng ở giữa, được trồng cây xanh phân chia hai chiều riêng biệt, hiện trường xảy ra tai nạn nằm hoàn toàn trên chiều đường bên phải theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội, được phân chia thành ba làn đường. Làn trong cùng sát mép đường bên trái có bề rộng xe chạy đo được là 2m, làn đường giữa và làn đường ngoài cùng sát dải phân cách có cùng bề rộng xe chạy là 3m60, các làn đường có vạch sơn phân chia làn đường riêng biệt. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường, biển báo cấm đi ngược chiều, biển báo chỉ dẫn và biển báo dành cho người đi bộ qua đường. Chọn hướng khám nghiệm theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội.

Vị trí số 1: 01 chiếc dép màu đen (dép bên phải) bên trên có chữ “Bebe” nằm trên mặt đường nhựa ở chính giữa của chiều đường thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội, mũi dép quay về hướng tây. Vị trí số 1 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2,77m. Vị trí số 1 cách cột mốc cố định về hướng đông là 8,1m.

Vị trí số 2: 01 chiếc dép màu đen (dép bên trái) nằm úp dưới mặt đường nhựa ở giữa đường Quốc lộ, mũi dép quay về hướng đông bắc. Vị trí số 2 cách vị trí số 1 là 9,5m về hướng bắc. Vị trí số 2 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 10,15m.

Vị trí số 3: Vùng mảnh vỡ nhựa trên diện (1,35x1,1)m nằm trên mặt đường nhựa ở chính giữa của chiều hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội.

Tâm vị trí số 3 cách vị trí số 2 là 6,4m về hướng đông nam, tâm vị trí số 3 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 3,8m.

Vị trí số 4: Chiếc nón vải màu trắng đen nằm trên mặt đường nhựa ở chính giữa của chiều đường thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội. Vị trí số 4 cách vị trí số 3 về hướng đông bắc là 2,1m. Vị trí số 4 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 3,05m.

Vị trí số 5: Vùng dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng và dạng chảy phun tia (2,7x1,7)m nghi là máu nằm trên mặt đường ở chính giữa của chiều hướng chệch về hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội, dấu vết màu nâu đỏ dạng phun tia có chiều hướng chệch hướng đông. Điểm đầu của dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng nghi là máu cách vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường là 1m. Tâm vị trí số 5 cách vị trí số 4 về hướng đông bắc là 5m tâm vị trí số 5 cách mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là 2,7m. Cách dấu vết màu nâu đỏ dạng vũng và dạng phun tia nghi là máu về hướng đông là 12,9m ở sát đường bên phải theo hướng thành phố Hồ Chí Minh đi Hà Nội là xe ô tô khách 16 chỗ có biển số 85B-003.24 có số máy: 61198170031531; số khung RLM: 9036725V001390.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10 ngày 11-01-2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Đa vết thương phần mềm cơ thể, gây nhiều xương sườn hai bên, ngực bụng có nhiều máu loãng, vỡ lách, rách xẹp phổi trái. Nguyên nhân chết: Chết do shock mất máu, suy hô hấp trực tiếp tim mạch cấp, đa tổn thương ngực bụng nặng.

Đối với chị Lê Thị Đ khi đi bộ qua đường không đi trên vạch kẻ đường tại đoạn đường có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là lỗi chính gây ra tai nạn, mặt khác chị Đ đã chết nên không xét đến.

Do đó lỗi gây tai nạn giao thông phần lớn thuộc về bị cáo Bùi Văn T. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo Bùi Văn T: điểm b (*bồi thường thiệt hại*), s (*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*); bị cáo đầu thú; bị cáo là lao động chính trong gia đình theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Bùi Văn T.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân của bị cáo là có căn cứ; quan điểm về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe Ô tô biển số 85B-00324 và 01 thiết bị giám sát hành trình VTR-05; SN: 8810303 của xe Ô tô biển số 85B-00324. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của Bùi Văn T và chị Phạm Thị Minh D, T điều khiển xe ô tô trên chị D không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã tiến hành giao trả và không xử lý hình sự đối với chị D, là có cơ sở.

+ Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 85B-00324; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới giao thông đường bộ của xe ô tô biển số 85B-00324; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển số 85B-00324: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã bàn giao kèm hồ sơ tách chuyển cho Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an huyện N để xử lý vi phạm hành chính theo quy định, là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Bùi Văn T** phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07-9-2021). Riêng đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hường Phạm Ngọc Minh

Trần Quốc Đạt

